

15° 4
Indoch
Piece
777

ai-liệu

2.020
29-4-43

BÁCH KHOA ĐẠI-TỬ-ĐIÊN

Nguyễn Văn...

PHẠM QUỲNH

Lại-Bộ Thượng-Thư

Có Huy-chương của Pháp-quốc
Hàn-Lâm-Viện

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 28970

SỬ' HỌC

史 學

TỦ SÁCH HÀN-LÂM

h

QUỐC-HỌC THU'-XÃ

160 Indoch. Piece
777

100

100

100

PHAN QUYNH

100

100

100

100

100

學 史

100

100



CABINET CIVIL
DE
SA MAJESTÉ
L'EMPEREUR D'ANNAM

Le Directeur
du Cabinet

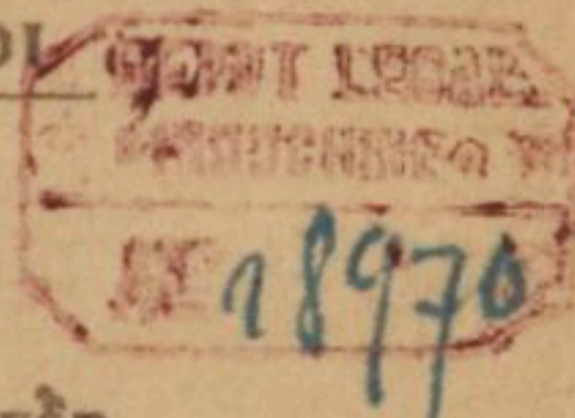
1503 P.A.

Huế 7 Novembre 1942

Monsieur Lê-văn-HOÈ

Quản-ly « Quốc học thư xã »
16 bis Rue Tien Tsin

HANOI



Quý ông

Tôi có nhận được hai quyển sách *Học thuyết Mặc-tử* của qui ông trước-tác, một quyển qui ông gửi tặng cho tôi và một quyển qui-ông nhờ tôi dâng Hoàng-đế ngự-lâm.

Tôi đã đệ dâng sách ấy lên Hoàng-đế ; phụng Hoàng-đế ban cảm ơn qui ông và ban khen công việc khảo-cứu xuất-bản của Quốc-Học Thư-Xã.

.
.

Nay thư

NGỰ-TIÊN VĂN-PHÒNG

Tổng-ly

Signé : illisible

(Cashet)

CAUTION: THIS IS A DRAFT COPY
DO NOT USE FOR OFFICIAL PURPOSES
DATE: 10/25/2023
BY: [Signature]

11/11/23

THE FOLLOWING INFORMATION IS FOR YOUR INFORMATION ONLY
IT IS NOT TO BE USED FOR ANY OTHER PURPOSE
DATE: 10/25/2023
BY: [Signature]

CONFIDENTIAL
DATE: 10/25/2023
BY: [Signature]

Tài-liệu Việt-Nam
Bách-khoa Đại-từ-điển

SỬ-HỌC

史 學

Chữ lịch-sử dùng về nghĩa thật rộng thì là gồm những sự biến-thiên duyên-cách thuộc về đời trước. Đối với chữ hiện-trạng là chỉ cái hình-trạng hiện-tại của vạn-vật. Phàm sự vật, cái gì cũng có thể xét ra hai phương-diện được : một là xét về hiện-trạng hai là xét về lịch-sử. Xét hiện-trạng là xét cái tính-chất cùng thể-cách, sự sinh-hoạt vận-động, biến-hóa hiện bây giờ thế nào ; xét lịch-sử là xét những sự thay đổi xảy ra từ xưa đến giờ, nhân-tuần đời nọ đời kia, khiến cho thành cái hiện-trạng ngày nay. Như xét một quả núi, một con sông, thì : một là tả cái hiện-trạng nó, đo quả núi cao bao nhiêu, xét có những thứ đá gì, thứ cây gì, con sông dài bao nhiêu phát-nguyên từ đâu chảy ra đâu, — hai là cứu cái lịch-sử nó, xét xem quả núi bởi những nguyên-nhân gì mà thành ra, bởi

hỏa-diệm sơn phun lên hay là do cù-lao ngoài bề mà đất phù-sa bồi vào, con sông mấy lần đổi dòng, khi lở khi bồi, năm nào nước to, năm nào đê vỡ.v.v.

Xét như thế thì nghĩa chữ lịch-sử là rộng, không những là dùng đối với loài người, mà dùng đối với vạn-vật cũng được. Nhưng thuộc về vật-chất thì những sự duyên-cách biến-thiên rất là chậm, lấy con mắt người ta mà xét, lấy cái kỳ-hạn đời người mà so-sánh thì hầu như không thay đổi tí gì, vì sự thay đổi ấy phải mấy nghìn mấy vạn năm mới thành được, mà cũng không ra ngoài phép-tắc thiên-nhiên nhất-định. Bởi thế nên đối với vật-chất, khoa-học thường chỉ xét cái hiện-trạng cho thật tường, nhân đấy mà suy ra để tìm cái phép tắc thiên-nhiên, không mấy khi cần phải xét mấy trăm mấy nghìn năm về trước mới đủ hiểu được. Đến như thuộc về loài người, thuộc về công việc của người ta, thì xét lịch-sử cũng quan-trọng bằng xét hiện-trạng. Là bởi lẽ như sau này : công việc của người ta không toàn là thuộc về phép tắc thiên-nhiên thật là phần nhiều tự người ta chủ-trương mà người ta cũng lại là tùy cảnh-ngộ, tùy tình-thế, mỗi lúc hành-động một khác ; cảnh-ngộ ấy, tình-thế ấy rất là phiền-phức, không

không hiểu việc trước, không thể nào giải được việc sau cho tường-tận.

Bởi vậy nên chữ lịch-sử tuy dùng rộng ra mọi sự mọi vật được, nhưng thường cũng chỉ dùng riêng về loài người mà chỉ những công-việc quá-khứ của người ta. Khu riêng trong nhân-loại thì lịch-sử thật là quan-trọng vô cùng. Vì phạm công-việc của người ta, sau khi đã làm ra, là bắt đầu thuộc về lịch-sử rồi : mà công việc của người đời thì biết bao nhiêu mà kể : Việc xảy ra rồi, tiện-thị là việc đã qua, thuộc về lịch-sử, muốn nghiên-cứu tất phải theo phương-diện của lịch-sử vậy.

Một nhà sử-học có tiếng, ông Droysen đã nói rằng : Cái thế-giới trong loài người ta là một mớ bòng-bong, nào công nọ việc kia nào tình này cảnh khác, nào lợi-quyền xung đột, nào thị-dục hoành hành, bấy nhiêu mối hỗn-hợp lại mà thành ra. Dùng khoa-học mà xét cái thế-giới phiến-phức ấy, có thể xét ra nhiều phương diện.... Những việc xảy ra hàng ngày, người khởi xướng lên, không phải là có rắp tâm để làm lịch-sử đâu. Công việc mà sở-dĩ thành ra lịch-sử

chẳng qua là bởi cái cách mình quan-sát việc ấy sau khi việc đã xảy ra mà thôi.»

Lại nhà sử-học nước Pháp Seignobos cũng nói rằng : « Phạm việc gì gọi là việc hiện - tại, khi nghiên-cứu đến cũng là việc quá-khứ rồi, người xét tất chỉ xét được cái vết-tích mà thôi, không được trông thấy việc. Thế-tất là phải dùng đến phép lịch-sử mới lý-hội được, nghĩa là phải suy ngược về trước, hoặc ít hoặc nhiều vậy ».

Như thế thì ngoài sự kinh-lịch không kể, còn sự tri-thức của người ta về việc đời phần nhiều là bởi lịch-sử mà được cả. Lịch-sử chẳng phải là quan-trọng lắm ư ?

Nhưng người ta không phải là nhất-dán mà hiểu được cái nghĩa lịch-sử một cách thâm-thiết và hoàn-toàn như thế. Kể từ khi có sử-học đến giờ, đã từng phải qua bao nhiêu đời mới tới được cái quan-niệm như ngày nay !

Cứ xét « lịch-sử của sử-học » thì có thể chia đại-khái ra ba thời-kỳ như sau này :

1. — Thời-kỳ « phối-thai » (phase rudimentaire) ; kể từ khi người ta mới biết ghi nhớ những công việc của mình vào đá, vào

gỗ, vào tre, vào vải, vào giấy, thường thường là những vua chúa muốn lưu-danh về sau, bắt bầy-tôi biên chép lấy những việc hiền-hách trong đời mình, cách biên-chép ấy chắc là thiên-vị mà không đủ tận-tín vậy.

2) Thời-kỳ « văn-chương » (phase littéraire). Người ta bấy giờ đã biết làm sử, nhưng hoặc coi việc đời trước như cái đầu bài để làm văn-chương chỉ chọn lấy những việc hiền-hách để tán-tụng phò-trương; hoặc lấy việc đời trước làm gương răn dạy cho người đời sau. Tức là cái lối làm sử của nước Tàu nước ta ngày xưa vậy.

3. Thời-kỳ « khoa-học » (phase scientifique) Bắt đầu từ thế-kỷ thứ 17, 18, người ta dần dần hiểu nghĩa lịch-sử mỗi ngày một rộng, một sâu ra, biết coi lịch-sử là một khoa học, như thiên-văn học, địa-chất học, hóa-học vậy. Mục-đích của thiên-văn-học là học các tinh-tú ở trên bầu trời, của địa-chất-học là học các tầng đất trong vỏ địa-cầu, của hóa-học là học các vật-chất biến-hóa; vậy thì mục-đích của lịch-sử cũng tức là học những công-việc quá-khứ của loài người. Đã có mục-đích nhất-định, phải có

phương - pháp nhất-định mới đáng gọi là «khoa-học».

Phương-pháp ấy, sẽ giải rõ về sau, nhưng đại-khái cũng là tóm lại trong mấy câu của nhà sử-học G MONOD cắt nghĩa phép làm sử như sau này :

« Nhà làm sử phải đem hết những vết-tích đời xưa mà sát-hạch nghiên-cứu, theo phép-tắc nhất-định mà tuần-tự tiến lên, từ nhỏ đến lớn, từ riêng đến chung, từ bộ phận đến toàn-thể, chỗ nào nghi-ngờ mờ ám thì dần dần khám-phá ra cho phân-minh rõ-ràng, rồi tổng-hợp lại thành chương thành bức, hợp các việc nhỏ lại thành từng mối lớn ; sau cùng mới trừu-tượng lấy một cái kết-luận chung có chứng có thực-nghiệm ; phép làm sử phải như thế mới gọi là hoàn-toàn».

Sử-học ngày nay thì nghiêm-nhiên đã thành một khoa-học, nghĩa là đã có cái gốc chắc bằng, chẳng kém gì các khoa thực-nghiệm khác. Đại-loại có mấy tính-cách đặc-biệt như sau này, khác với sử-học ngày xưa.

Thứ nhất là : sử-học ngày nay không chỉ chuyên những nhân-vật trư-danh (vua, chúa, tướng văn giới, tướng võ tài,

anh-hùng, hào-kiệt...) như ngày xưa, mà gồm rộng đến cả bình-dân, công-chúng. Theo cái lý-tưởng cũ thì chỉ có những người hiền-hách mới đang ghi-truyền lại, hình như lịch-sử là gồm cả trong thân-thể sự-nghiệp những người ấy, người thường không có quan-hệ gì đến việc thiên-hạ, không đủ kể đến. Cô-nhân vẫn tin cái câu « anh-hùng tạo thời-thế ». Người anh-hùng hào-kiệt đã có cái tài gây dựng ra được thời-thế, thì cứ xét sự-nghiệp của những bậc ấy là đủ hình-dung được thời-thế lúc bấy giờ. Thành ra lịch-sử chỉ là gồm những liệt-truyện các bậc hiền-hách đời xưa mà thôi. Cái lý-tưởng ấy ngày nay cho là hẹp, không đủ chứng được sự thực.

Các xã-hội sinh thành tiến-hóa không phải là công-nghiệp riêng của một bọn thượng-đẳng nhân-vật, thật là công-nghiệp chung của cả các hạng người trong xã-hội. Người anh-hùng hào-kiệt tức là những người có cái tài cái sức đại-biểu được ý chung của phần nhiều người mà thi-thố ra công-nợ việc kia. Người anh-hùng cũng phải ở trong xã-hội không thể ra ngoài xã-hội được, cũng phải chịu cái sức ngấm của xã-hội sai-khiến, không thể cưỡng lại được. Như thế

thì muốn hiểu được sự-nghiệp những bậc anh-hùng cần phải biết cái thời-thế lúc bấy giờ, cần phải biết cái tình-trạng trong xã-hội vậy thì cần phải xét cả cách sinh-hoạt của người bình-dân, dù việc nhỏ nhất trong dân-gian cũng không phải là không quan-hệ đến cái đại-thế trong thiên-hạ. Muốn biết vì có gì mà vua Nã-phá-Luân nổi binh hùng-cường, đánh đông dẹp bắc, thì phải biết dân-tình nước Pháp thời bấy giờ, tình-thế Âu-châu đương buổi ấy thế nào ; nếu chỉ xét một sự-nghiệp vua Nã-phá-Luân thì mong sao cho hiểu được hết lẽ mọi việc.

Thứ nhì là : sử-học ngày nay không chuyên xét những việc « đặc biệt » (événements exceptionnels) mà xét rộng đến cả những việc « thông-thường » (faits réguliers). Nhà làm sử xét một xã-hội nào phải biết cả những thứ ăn cách ở của những người trong xã-hội ấy ; càng những việc nhỏ việc thường, đối với con mắt nhà sử-học, lại có quan-hệ lắm, vì là tiên-biểu được cái tình-trạng thông thường trong xã-hội. Bởi thế nên lịch-sử không phải là chỉ khu-khu trong những việc trận-mạc, việc vua-quan, mà bao-quát cả các chế-độ, tư-tưởng, phong-tục, kinh-tế, các trạng-thái phiến-

phức về xã-hội. Lịch-sử ngày nay lại tràn sang khắp cả các khoa-học khác, không một khoa nào là không có một phần lịch-sử ở trong. Cái quan-niệm rộng-rãi về lịch-sử đó mới khởi ra từ thế-kỷ thứ 19, nên có người đã gọi thế-kỷ ấy là Thời-đại của lịch-sử (le siècle de l'histoire). Trước kia các nhà làm sử chỉ chép những việc lớn trong thiên-hạ những sự-nghiệp của vua-chúa cùng các bậc anh-hùng hào-kiệt; từ đấy các nhà làm sử mới bắt đầu xét đến cả cách sinh-hoạt hằng ngày của người bình-dân. Sử-học từ đó bước vào một thời-kỳ mới vậy.

— Thứ ba là : sử-học ngày nay cho sự tiến hóa của các xã-hội cùng các dân-tộc là một cuộc tuần-tự, cứ dần-dần mà tiến lên. Việc trước liên-tiếp với việc sau, làm nhân quả lẫn cho nhau, không phải là đột-nhiên xuất hiện ra mà không có quan-hệ gì với nhau cả. Tây-ngạn có câu « Tạo vật không có bước nhảy bao giờ » (La nature ne fait pas de sauts) ; lịch-sử cũng vậy, cứ tuần-tự mà diễn ra, chứ không có đột-nhiên mà xảy đến bao giờ. Ta xét một việc lớn trong thiên-hạ, như việc Âu-chiến vừa rồi, thấy nó dữ-dội lạ thường tưởng như cái thiên tai hốt-nhiên giáng-hạ xuống thế-giới, không

dính-dáng gì với những việc trước. Thật không phải như thế; cuộc Âu-chiến tuy là một cuộc đại biến mà cái nguyên-nhân nó thật đã ngấm ngấm từ lâu năm về trước, cái kết-quả nó rồi cũng diên-man mãi đến lâu năm về sau. Nếu không biết việc trước, không lường việc sau, thì sao hiểu được cái hiện-trạng ngày nay. Bởi thế nên nói rằng cuộc tiến-hóa trong lịch-sử cũng như cuộc sinh-trưởng tự-nhiên của các giống sinh-vật; tự nhỏ dần dần mà lớn lên, từ lớn dần dần mà già đi, không phải bất-nhiên mà lớn, rồi đột-nhiên mà già ngay được.

Thứ tư là : sử-học ngày nay đã thành một khoa-học, nhà làm sử phải theo những phương-pháp của các khoa thực-nghiệm. Nói rằng theo những phương-pháp của các khoa-học thực-nghiệm không phải là nhất-thiết theo được cả. Sử-học là nghiên-cứu những việc đời trước, việc đời trước đã qua đi rồi, thực-nghiệm sao được? Theo là theo cái phép-tắc nghiên-cứu mà thôi. Thế nào gọi là khoa-học thực-nghiệm? Là phải xét những sự-thực đích-xác, không phải là những điều tưởng-tượng hư-huyền, rồi nhân những sự

quan-sát đó tìm cho ra cái mối quan-hệ thế nào, suy cho rộng mà xếp thành môn-loại, rồi cai-quát cả lại mà dùng phép « qui- nạp » (induction) đặt thành luật chung (loi) ; nói rút lại là sát hạch cho kỹ mà lý-luận cho tinh. Nhưng trong các khoa-học thực-nghiệm lại chia ra làm hai hạng : một là những « khoa-học về thiên-nhiên » (sciences naturelles) hai là những « khoa-học về nhân-sự » (sciences morales). Hạng trên là nghiên-cứu cả muôn loài muôn vật trong thế-gian. Hạng dưới là nghiên-cứu về mọi sự hành-vi của loài người. Các khoa thiên-nhiên thì dùng hết phép thực-nghiệm được, các khoa nhân-sự thì phải dùng cách suy-lý nhiều. Như thế thì sử-học tuy liệt vào các khoa thực-nghiệm mà thực là thuộc về hạng các khoa-học về nhân-sự, không phải là thuộc về hạng các khoa-học về thiên-nhiên. Các khoa nhân-sự xét về công việc người ta, thường có một cái quan-niệm phẩm bình ở đây mà chủ muốn biết việc nào hay việc nào dở, việc nào lợi, việc nào hại, nên sử-học thật có quan-hệ với luân-lý. Nhưng trong sự nghiên-cứu những việc đời trước, tức là lịch-sử, thì nhà thực-học phải có phần hơn, khi nào đã xét được tường mọi việc, giải được rõ mọi lẽ, thì bấy

giờ nhà luân-lý mới can-thiệp vào mà phẩm-bình việc hay việc dở. — Sử học không những là có quan-hệ với luân lý mà lại còn quan-hệ với mỹ-thuật nữa. Hoặc có người nghĩ rằng sử-học đã là một khoa thực-học, thì sao có quan-hệ với mỹ-thuật được vì khoa-học với mỹ-thuật tính cách hai dạng khác nhau, và hầu như tương-phản vậy. Xét kỹ ra thì thật không có xa cách nhau đến thế. Khoa-học ngày nay là gồm cả muôn sự muôn vật, mỹ-thuật cũng phải ở trong khoa-học mà ra, không lẽ phản-trái với khoa-học. Sử-học đối với mỹ-thuật cũng như là đối với luân-lý vậy. Nhà làm sử phải trọng bề thực-học trước nhất, đến khi phần thực-học đã xong thì bấy giờ mới dùng đến mỹ-thuật để tổ-chức cho thành hình, để phô-diễn cho có vẻ. Mỹ-thuật đây tức là văn-chương. Nếu học sử chỉ chủ đề làm văn-chương thì không phải là học sử nữa, sử-học ngày xưa sở-dĩ sai-lầm là vì thế. Nhưng lấy văn-chương mà giúp vào sử-học thì không gì hay bằng. Sử-học nhờ văn-chương sẽ thành một khoa-học hoàn-toàn. Sử-học không có văn-chương thì lắm khi chỉ là một cái mục-lục những việc đã qua, không có hứng-vị gì khiến người xem dễ sinh chán. Sử-học có

văn-chương thì có thể khôi-phục lại được việc cũ, diễn xuất hiển-nhiên ra, cảm được đến tình-tình tưởng-tượng người ta. Nhà danh-sĩ nước Pháp Taine đã có câu nói rằng: « Khoa-học là cái cây, văn-chương là bông hoa, cây có vững bền thì hoa mới tươi tốt, nhưng cây nhờ hoa mà được hoàn-toàn. »

Ấy đại-khái mấy cái đặc-tính của sử-học ngày nay như thế. Nay xét đến các bộ-phận của sử-học. Người ta thường chia ra trong sử-học có ba phần lớn như sau này :

1.) Các khoa phụ-thuộc về sử-học (sciences historiques auxiliaires ou sciences auxiliaires de l'histoire) :

2.) Chính-sử-học (histoire proprement dite) :

3.) Triết-học của lịch-sử (philosophie de l'histoire).

1. — Các khoa phụ-thuộc về sử-học là những khoa dự-bị để giúp cho sử-học, hoặc là cớp-nhặt sử-liệu, hoặc là xếp đặt thứ-tự, hoặc là tìm những nguồn khảo-cứu, hoặc là xét những vật đời xưa. Như các khoa sau này :

I.) Khảo-cổ-học (Archéologie) chia ra làm mấy chuyên-môn : —

a) Khảo-cổ-học về mỹ-thuật (archéologie artistique). như học những đền-đài, tranh vẽ,

tượng, đồ khắc, đồ chạm đời xưa v. v. . :

b) Khảo-cổ-học về công-nghệ (archéologie industrielle) như học các cổ-khi, quần-áo, đồ dùng, v. v. ; c) Cổ-tiền-học (numismatique), học về những tiền bạc «mê-day» cũ v. v. ; —

d) Cổ ấn học (sigillographie), học những ấn-trịện cũ ; -e) cổ họa-học (iconographie), học những bức tranh cũ vẽ hình người,

f) Cổ-huy-chương-học (héraldique), học những huy-chương, dấu hiệu cũ.

2.) Bi-ký-học (épigraphie) là học những bia cổ :

3.) Cổ-sắc-lệnh-học (paléographie), học những sắc-lệnh cũ.

4.) Cổ-văn-băng-học (diplomatique), học những văn băng cũ,

5. Sử-liệu-học (critique des sources historiques), khảo-cứu các sử-nguyên, phê-bình các sử-liệu ;

6.) Niên-đại-học (chronologie) học về niên hiệu thời đại

7.) Thế-hệ-học (généalogie), học phả-bộ một nhà, một họ, v. v.

Ngoài bấy nhiêu khoa là phụ-thuộc hẳn với sử-học, sử-học lại còn phải nhờ đến nhiều các khoa-học ngoài nữa, như địa-dư-học (géographie) bác-ngữ-học (philologie) tâm-lý-học (psychologie), vân vân.

II. — Chính-sử-học thì chia ra thế-giới-sử (histoire universelle) và đặc-biệt-sử (histoire particulière).

Thế-giới-sử thì hoặc là xét những việc lớn trong các nước hoặc là xét sử văn-minh tiến-hóa của loài người.

Đặc-biệt-sử thì chia ra mấy hạng như sau này ; a) hoặc là khảo về các trạng-thái sinh-hoạt trong xã-hội (formes de l'activité sociale) ; b) hoặc là khảo về các dân-tộc cùng đoàn-thể (groupes sociaux) c) hoặc là khảo về các thời-đại (périodes de temps)

Lịch-sử mà chuyên - trị về các trạng-thái sinh-hoạt trong xã-hội thì chia ra : lịch-sử chính-trị, lịch-sử xã-hội, lịch-sử kinh-tế ; lịch-sử tôn-giáo, pháp-luật, tài-chính, quân-sự, lịch-sử công-nghệ, thương-nghiệp, nông-nghiệp ; lịch-sử mĩ-thuật, văn-học, khoa-học, triết-học, lịch sử phong-tục (cách cư-xử, cách ăn-mặc, cách chơi bời, v.v.) ; đó toàn là các trạng-thái của sự sinh-hoạt trong xã-hội cả,



Lịch-sử là chuyên-trị về các dân-tộc cùng đoàn-thể thì chia ra lịch-sử các nước, hoặc riêng từng nước một (như lịch-sử nước Nam nước Pháp, vân vân), hoặc hợp nhiều nước lại mà xét những sự giao-tế nước nọ với nước kia (như lịch sử Âu-châu, lịch sử-Á-đông vân vân) — lịch-sử các giống người (lớn thì như giống trắng, giống vàng, nhỏ như giống Mường giống Mán v. v.) — lịch-sử các giáo-hội (như các dân theo đạo Do-Thái đạo Hồi-hồi, v. v.) — Lịch-sử các bộ-phận trong một nước- (như các tỉnh, các thành, các xứ, các làng, các xóm các phe, các nhà, các hội, các đảng, v. v.)- sau nữa là lịch-lịch-sử riêng của từng người hay là truyện-ký (biographie) cũng phụ-thuộc vào loại này.

Lịch-sử mà chuyên-khảo về thời-đại, thì như lịch-sử Âu-châu chia ra bốn thời đại lớn như sau này (đại loại lịch-sử các nước trong thế-giới cũng xấp-si như thế): — Cổ đại-sử (Histoire ancienne), từ đời xưa cho đến khi La-mã Đông-đế-quốc (Empire d'Orient), mất là năm 476 sau kỷ-nguyên : — Trung-cổ-sử (Histoire du Moyen-âge), từ năm 476 đến khi người Thổ-nhĩ-kỳ đánh lấy thành Quân-sĩ - đản - đinh (Constantinople, năm 1453- Cận-đại-sử (Histoire moderne), từ cuối thế-kỷ

thứ 15 đến hồi Đại-Cách-mệnh nước Pháp năm 1789 : — Kim-đại-sử (Histoire contemporaine) từ năm 1789 đến ngày nay.

Ấy đại-khái các bộ-phận của lịch-sử như thế, nhưng lịch-sử nào cũng có thể kiêm cả ba hạng đặc-biệt ấy được. Như khảo về lịch-sử văn-học nước Nam về đời nhà Trần thì vừa xét về một trạng-thái sinh-hoạt trong xã-hội (là văn-học) vừa xét về một đoàn-thể xã-hội (là nước Nam) vừa xét riêng về một thời-đại (là đời nhà Trần).

Lịch-sử lại còn chia ra tổng-sử (histoire générale) và chuyên-sử (monographie), Tổng-sử là xét chung cả một cái đề lớn, chuyên-sử là xét riêng về một bộ-phận trong cái đề ấy. Như khảo lịch-sử xứ Bắc-kỳ là tổng-sử, khảo lịch-sử một tỉnh Hải-dương trong xứ Bắc-kỳ thế là chuyên-sử, khảo lịch-sử cả tỉnh Hải-dương là tổng-sử, khảo lịch-sử riêng những đền chùa trong tỉnh Hải-dương, thế là chuyên-sử vân vân.

III. — Phạm khoa-học đều có một phần thuộc về phương-pháp (méthode), một phần thuộc về triết-lý (philosophie). Phương-pháp là cái đường-lối cách thức nên theo để đạt tới mục-đích. Triết-lý là cái ý sâu nghĩa lớn

phải cai-quát mà lý-hội lấy. Sử-học cũng vậy: có một phần phương-pháp, một phần triết-lý. Mục-dịch sử-học là nghiên-cứu những việc đã qua ; vậy thì phạm những cách dùng để làm cho biết những việc đã qua là thuộc về phương-pháp của sử-học. Những việc ấy xảy ra thế nào, tất có một cái ý nghĩa ở đấy, ý nghĩa ấy, không phải mới xét mà thấy ngay, không phải biết việc mà hiểu được ; phải suy-nghĩ, so-sánh phẩm-bình-, khái-luận, mới lý-hội được. Vậy thì phạm suy-nghĩ-phẩm-bình, khái-luận như thế là thuộc về triết-lý của sử-học. Đại-khái những khoa « thiên nhiên » nghiên-cứu về các sự vật hữu-hình thì phần phương-pháp trọng hơn phần triết-lý những khoa « tinh thần » nghiên-cứu về các sự-vật vô-hình, thì phần triết-lý trọng hơn phần phương-pháp. Tuy vậy, về sử-học hai phần cũng cùng quan-trọng như nhau. Dùng phương-pháp có phải dùng mới dò tìm được việc cũ : dùng triết-lý có xác-đáng mới lý-hội được nghĩa sâu. Dùng phương-pháp không cũng chưa đủ, vì biết việc mà không hiểu nghĩa chưa gọi là biết. Dùng triết-lý không cũng không được, vì hiểu nghĩa mà không rõ việc chưa gọi là hiểu. Bởi vậy nên một nhà sử-học hoàn-toàn

phải là một nhà bác-học kiêm triết-học vậy.

Nay xét lần-lượt về phương-pháp, rồi về triết-học của lịch-sử.

Phương-pháp của lịch-sử là cốt để tìm cho biết các sự-thực đã qua, và bày tỏ ra cho có đầu đuôi manh mối. Phương pháp chia ra mấy phần như sau này :

1.) Định chương-trình những sự phải nghiên-cứu và dùng phép để nghiên-cứu. — Như muốn nghiên-cứu về lịch-sử nước Nam thì phải định-nghiên-cứu về thời-đại nào, phương diện nào, bộ-phận nào, và định giải quyết những vấn-đề gì. Thí dụ như nghiên-cứu về đời nhà Đinh, vua Đinh Tiên-Hoàng khởi-nghĩa ở Hoa-lư, muốn xét cái tình-trạng nước Nam ta đời bấy giờ bị thập-nhi-sứ-quân cai-trị thế nào mà khiến vua Đinh phải dấy quân lên đánh. Thế gọi là định cái chương-trình những việc phải nghiên-cứu. Chương-trình đã định rồi, không nên vượt ra ngoài, và phải chuyên-chủ xét cho khắp cho tường những vấn-đề đã định xét. Bấy giờ mới bắt đầu dùng phép để nghiên-cứu. Phải theo thứ-lự như sau này :

a) Tìm sử-liệu (recherche des documents)

Sử-liệu là phạm cái gì có thể giúp được cho việc làm sử tức là di-tích những việc đã qua, có thể nhờ đấy mà hình-dung được những việc ấy. Hoặc là đèn-dài lẳng-tầm, hoặc là đồ ăn thức dụng, thứ nhất-là sách vở giấy-má, tự tích bi-ký, nhất-thiết cái gì chứng được cho việc đã xảy ra. Như muốn tìm sử-liệu về đời vua Đinh-Tiên-Hoàng thì phải sưu-tập hết các sách tàu sách ta có nói đến lịch-sử nhà Đinh, hoặc nói đến những việc thuộc về nhà Đinh rồi phải đi về Ninh-bình đến nơi động Hoa-lư là chỗ tương-truyền ngài khởi-binh ở đấy tìm xem có di-tích gì không, hoặc lẳng-mộ ngài, hoặc mảnh bia hòn đá cũ; xét hình-thế đất ấy để ước-đoán cái phép ngài dùng binh ra làm sao; hỏi dân-gian vùng ấy có lưu-truyền tục gì về ngài sao lấy những thân-sắc các làng thờ ngài v. v. . . Phạm bấy nhiêu việc gọi là « tìm-sử-liệu ».

b) Lọc sử-liệu (choix des documents). Trong khi tìm sử-liệu thì phạm thấy cái gì hơi có quan-hệ đến việc mình xét, đều sưu-tập cả chưa kịp xét kỹ thực-hư thế nào. Khi đã sưu tập được hết rồi, mới đem ra lọc lại cái gì quả là không thực, hoặc sai, lầm, hoặc

giả - mạo, hoặc quái - đản không thường, thì loại ra không dùng đến, thế gọi là « lọc sử-liệu ».

c) Phê-bình sử-liệu (critique des documents) Nhưng lọc thế cũng chưa đủ. Cái nào loại ra, đã đánh, còn cái nào giữ lại, lại phải đem ra phê-bình sát-hạch một lần nữa xem có còn nghi-ngờ gì không. Nghi thì dùng phải cẩn-thận, không nghi thì có thể bằng-cứ được, thế gọi là « phê bình sử-liệu ».

Đã định chương-trình và làm xong ba việc như trên rồi, thì đến phần thứ hai.

2.) Phân-tích các Sử liệu để định từng việc một. — Sử-liệu sát - hạch đã chắc rồi mới đem ra dùng ; trước hết phải phân tách ra rất tinh-tường mà xét rời từng việc một, việc nào đã xét thật xác-đáng rồi mới xét sang việc khác. Trước là sưu-tập sử-liệu nay là sưu-tập sự thực.

3. — Khôi-phục sự thực mà dựng thành thống hệ. — Sự thực đã sưu-tập được nhiều rồi mới hội-hợp lại cho liên-tiếp nhau, dựng thành thống-hệ, có đầu đuôi trên dưới, có thứ-bậc từng-lớp, hiển-nhiên như việc đã xây

ra thiệt vậy.

4. — Phán-đoán các việc. — Việc đã xếp đặt có trật-tự, mới bình-phẩm xem hay dở thế nào, thực-hư làm sao, việc nào quan-hệ với việc nào, việc nào ảnh-hưởng đến việc nào, nguyên - nhân kết - quả thế nào, vân, vân...

5. — Kết-cấu văn-chương. — Làm xong bấy nhiêu việc như trên thế là lịch-sử đã thành vậy. Nhưng tựa-hồ như còn chưa có hình, còn mộc - mạc. Phải biên-chép ra thành sách, lại phải lấy văn-chương trang-sức cho có vẻ đẹp. Nhưng cái văn-chương ấy cũng ví như cái áo mặc ngoài, không phải là phần cốt-yếu, song không có cũng không được.

Ấy đại-khái phương-pháp của lịch-sử như thế, chắc là phương-pháp ấy không thể có cái tính-cách đích-xác như các khoa thực-nghiệm được. Nhưng phải biết rằng các khoa thực - nghiệm là thuộc về « khách - quan » (objectivité) mà sử-học là thuộc về « chủ-quan » subjectivité), cái tính-cách hai đảng có khác nhau. Các nhà thực-học vẫn thường khinh-sự-học cho là « cái học phỏng chừng,

hồ dưng thành lại phá đổ, trăm năm về sau không ai cho vào đầu » (les sciences historiques, ces petites sciences conjecturales, qui se défont sans cesse après d'être faites et qu'on négligera dans cent ans.) Nhưng có một điều cần phải biết là đối với nhà sử-học, sự đặc-biệt không trọng bằng lẽ thông thường. Sự đặc biệt có thể thay đổi luôn mỗi lúc một khác ; lẽ thông-thường thì ít khi di - dịch. Việc riêng có khác mà cái lẽ chung không khác. Đã lý-hội được cái lẽ chung các việc trong thiên-hạ, thì dù đời nọ sang đời kia, việc có khác mà lẽ vẫn thế. Sử-học cốt là phát-minh được những cái qui-tắc chung chi - phối các công - việc của người ta.

Việc đời phiên-phức không thể nào biết cho khắp, cho tường được ; nhưng xét cho kỹ cũng là đại-đồng tiểu-dị, không ngoài mấy cái phép-tắc lớn ; biết những phép-tắc ấy, thì có thể suy việc nọ ra việc kia được. Sự xuy-loại đó là thuộc về cái « trí ỨC-ĐOÁN » (esprit de conjecture), nhà triết-học D'ALEMBERT đã cho là một cái năng-lực yếu-cần cho người ta. Ông nói rằng : « Người ta đã có thói quen, phạm cái gì là

tu yệt - dich - tuyệt xác mới chú ý đến, thời cái cảm - giác của mình đối với những sự không được như thế, hình như nó nhạt mất đi. Con mắt thường quen trong ánh sáng quá, thì những khi sáng nhạt không phân-biệt được nữa, và như vào chỗ tối; đáng mắt người khác trông còn thấy rờn-rợn, mắt mình trông chỉ thấy tối mù cả. Người nào trực - tiếp với sự thực mới biết là sự thực, không bằng người không những biết nhận - chân sự thực mà lại biết dự tưởng nữa, hình như nó còn xa-xa phảng-phất mà đã nhận biết rồi. » (1)

Cái sự thực của nhà sử-học, tuy không

1. — « L'habitude trop grande et trop continue du vrai absolu et rigoureux émousse le sentiment sur ce qui ne l'est pas ; des yeux ordinaires trop habituellement frappés d'une lumière vive, ne distinguent plus les gradations d'une lumière faible, et ne voient que des ténèbres épaisses où d'autres entrevoient encore quelque clarté. L'esprit qui ne voit le vrai que lorsqu'il en est directement frappé est bien au-dessous de celui qui sait non seulement reconnaître le vrai, mais encore le pressentir et le remarquer dans le lointain à des caractères fugitifs. » (D'Alembert)

được « tuyệt-đích tuyệt-xác » như cái chân-ly của nhà số-học, tuy có khi còn « phảng phất xa-xa », nhưng cũng là quan hệ lắm, mà khám - phá ra được cần phải biết suy xét cho sâu-xa vậy.

Phần triết-học của lịch-sử là chủ phát biểu ra những cái phép-tắc chung chi-phối các việc về lịch-sử ; tựu-trung có hai phần việc như sau này :

a) Thuộc về cách ăn ở bề ngoài, tức là cái ngoại - cảnh. Như ở xứ nóng hay xứ lạnh đất tốt hay đất xấu, ăn uống dễ hay khó, v. v... đều có ảnh-hưởng đến cuộc tiến-bóa của xã-hội.

b) Thuộc về sự giáo-hóa về đường tinh-thần, trí - thức. — Như dân dã - man, bán-khai hay văn-minh ; giáo-dục, chính-trị, tôn giáo, phong-tục đã đến trình độ nào v. v.

c) Thuộc về sự yếu-căn về đường sinh-tồn cạnh tranh. Như sự tranh-dành giống nọ với giống kia ; đảng này với đảng khác ; sự xung-đột về công-nghệ, thương-nghiệp, vân, vân . . .

d) Thuộc về tính-cách riêng của chủng-tộc. — Giống mạnh hay yếu có ít nghị-lực

hay nhiều nghị - lực, siêng - cần hay lười biếng, thủ-cựu hay duy-tân, v. v. ...

e) Thuộc về sự liên-lạc về lịch-sử và sự bắt-chước lẫn nhau trong xã-hội. — Như đời trước cùng ở với nhau mà gây nên cái mối quan-hệ, sau này bền chặt mãi ra, không thể dứt được khiến cho sự giao-tế với nhau có cái tính-cách riêng. Tỉ như người Việt-Nam ta đối với người Tàu vậy. — Lại cùng sinh-trưởng trong một xã-hội, hay có tính bắt - chước lẫn nhau, một người khởi xướng lên, mười người, trăm nghìn người đua theo mà gây nên một cái phong - trào lớn ; rút lại là một sự a-dua mà thôi, không có duyên-cớ gì, thế mà lắm khi biến-đổi được cả cuộc lịch-sử.

2.) Xét những nguyên-động-lực trên kia ảnh-hưởng đến lịch-sử thế nào, và quy-nạp thành phép tắc chung có thể dùng để giải được hết thảy các việc cùng một loại như thế.

Phải chia các việc ra hai hạng :

a) việc ngẫu-nhiên xảy ra, thì không có phép-tắc-nhất-định có thể bằng-cứ được, vì mỗi lúc một khác.

b) Việc chú ý làm (hoặc của từng người, hoặc của công-chúng) thì có thể giải được vì duyên - có gì mà làm, khi nào lại thấy duyên - có như thế, thì tất lại xuất-hiện ra những việc như thế.

Phép-tắc của lịch-sử khác phép-tắc thiên-nhiên bởi ba tính-cách như sau này :

a) Phép-tắc thiên-nhiên thì hoàn-toàn và cai-quát. Phép-tắc của lịch-sử không bao giờ được hoàn-toàn và cai-quát, không bao giờ gồm được hết thấy các « trường-hợp », chỉ chứng được một sự kinh - nghiệm mà suy ra.

c) Phép-tắc thiên-nhiên giản-dị, phép-tắc của lịch-sử phiền-phức. Phép-tắc thiên-nhiên đã định thể nào thì sự thực xảy ra tất như thế. Phép - tắc lịch - sử thì chỉ định được cái khuynh-hướng đại khái, cái giới-hạn phỏng-chừng mà thôi, còn việc xảy ra vẫn còn một phần ngẫu-nhĩ không thể biết trước được.

Cứ bấy nhiêu tính-cách thì sử-học so với các khoa thực-nghiệm khác, không lấy gì làm chắc-băng đích-xác. Nhưng cái mục-đích của sử-học không phải là muốn được

đúng như số - học, những việc đã qua đi rồi, phi ức - đoán không thể làm sao mà biết được. Tuy-nhiên sử-học cũng là có ích cho người ta lắm.

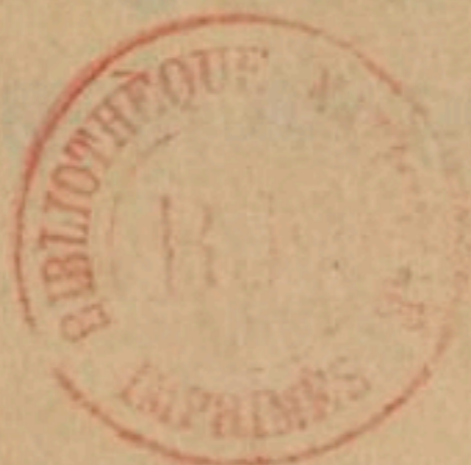
Lịch-sử là cái gương cho người đời, nếu biết tường được việc trước có thể đoán được việc sau, dầu không đoán được đúng hẳn, nhưng cũng biết cái đại-thể các việc trong thiên-hạ, hễ nguyên nhân thế thì kết-quả thế, khi thi-thố ra công việc cũng đã tránh được nhiều sự sai-lầm. Nhà triết-học Anh, STUART MILL đã nói rằng :

« Việc Xã-hội cũng như việc tư-nhân, muốn quản-trị cho khôn-khéo, bắt-tắt là phải dự-đoán được cho đúng hẳn các việc làm rồi sau này kết-quả ra thế nào. Những phương-châm dùng để đạt tới mục - đích có khi không thành-hiệu, những kế-hoạch dùng để phòng sự nguy-hiểm có khi không cần đến. Nhưng cái mục-dịch của nhà chính-trị biết vụ-thực là phải gây cho xã-hội được nhiều những cái cơ-hội có cái khuynh-hướng tốt mà ngăn-ngừa hay là hạn-chế những cơ-hội có cái khuynh - hướng xấu. Chỉ biết cái khuynh-hướng xoay ra mặt nào, dầu không

đoán được đúng hẳn kết-quả thế nào nhưng cũng đoán được một phần vậy. » (1)

Sử-học xét về nguồn-gốc các phong-trào trong xã-hội, có thể giúp cho ta biết được khuynh-hướng của xã-hội, và cũng đoán được một phần việc tương-lai vậy.

1. — Il n'est pas nécessaire pour la sage administration des affaires de la société, pas plus que pour celle de nos affaires personnelles, d'être en état de prévoir infailliblement les résultats de nos actions. Il nous faut tendre à notre but par des moyens qui peuvent ne pas réussir et prendre des précautions contre des dangers qui ne se réaliseront peut-être jamais. Le but des politiques pratiques est d'entourer une société donnée du plus grand nombre possible de circonstances à tendances avantageuses, et d'écarter ou de neutraliser autant qu'il se peut celles dont les tendances sont nuisibles. Une connaissance des tendances seules, sans nous permettre de prévoir exactement ce résultat combinés nous le permet dans une certaine mesure. » (Stuart Mill).



SẮP RA

HỌC-THUYẾT

KHÔNG-TỬ

Thuyết-minh nhiều điều mới
lạ về đạo KHỔNG, mà những
sách nói về đạo KHỔNG từ
xưa tới nay chưa từng nói
tới bao giờ, chính các bậc đại
nho cổ kim cũng chưa hề
nghĩ tới những điều đó.

Một bộ sách kỳ-đặc nhất từ khi có
đạo Khổng tới giờ. Một bộ sách làm
rung động cả làng nho trong nước

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY



1900

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

Tài liệu BÁCH KHOA
ĐẠI TỪ ĐIỂN
QUỐC - HỌC

S

— Sử-Học —

GIÁ 0\$50

Permis d'imprimer n° 208 du 8-4-43 délivré par
le service local I.P.P. du Tonkin Tirage 2020 ex.

Imp. Thụy-Ký — Hanoi